

Số: *15* /QĐ-MNPB-VP

Phủ Thọ, ngày 9 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Quy định thu và sử dụng phí ủy quyền trong lĩnh vực sản xuất, buôn bán giống cây trồng thuộc danh mục Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc quản lý

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Căn cứ Luật trồng rừng số 31/2018/QH 14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật trồng rừng;

Căn cứ Luật Khoa học công nghệ số 29/2013/QH 13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Khoa học Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3407/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc; Quyết định số 08/2006/QĐ-BNN ngày 06/2/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức Viện KHKT nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chè, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Rau hoa quả, Chánh Văn phòng Viện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí ủy quyền cho tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng thuộc danh mục Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc quản lý, (gọi tắt là Viện) có danh sách kèm theo.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền tác giả trong lĩnh vực sản xuất, buôn bán giống cây trồng thuộc danh mục Viện quản lý.

2. Quy định này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, buôn bán các giống cây trồng thuộc danh mục Viện quản lý.

Điều 3. Mức thu phí ủy quyền cho tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng thuộc danh mục Viện quản lý được quy định tại Biểu số 01 ban hành kèm theo quy định này.

Điều 4. kê khai, nộp phí và cấp giấy ủy quyền

Các tổ chức, cá nhân đến kê khai nội dung ủy quyền và nộp lệ phí theo quy định trước khi được cấp giấy ủy quyền.

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí ủy quyền

Phí ủy quyền được nộp vào quỹ phát triển sự nghiệp khoa học công nghệ của Viện và được sử dụng theo Luật Khoa học công nghệ số 29/2013/QH13; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP và Quy chế chi tiêu nội bộ.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Văn phòng Viện tiếp nhận hồ sơ làm các thủ tục ủy quyền theo quy định trình Viện trưởng ký ủy quyền.

2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí ủy quyền không đề cập tại quy định này được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Văn phòng Viện (ông Nguyễn Công Huân - Chánh Văn phòng, ĐT 0912863577) để nghiên cứu, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp khi cần thiết.

Điều 7. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Viện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Lãnh đạo Viện (để biết);
- Các đơn vị (t/hiện);
- Lưu VP.

VIỆN TRƯỞNG



Lưu Ngọc Quyên



DANH MỤC THU PHÍ ỦY QUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-MNPB-VP ngày 9 tháng 8 năm 2021 của Viện KHKT nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc)

TT	Tên giống	Mức thu (đồng/cây giống)	Ghi chú
I	Giống chè		
1	Hương Bắc Sơn	30,0	
2	TRI 5.0	30,0	
3	PH8	30,0	
4	LDP1	30,0	
5	LDP2	30,0	
6	Kim Tuyên	20,0	
7	Thúy Ngọc	20,0	
8	PH 10	20,0	
9	PH11	20,0	
10	Phúc Vân Tiên	20,0	
II	Giống cây ăn quả		
1	Giống chuối tiêu vừa Phú Thọ	600,0	
2	Giống Lạc tiên LPH04	500,0	
3	Giống Vải PH40	2.500,0	